

## DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 04/2026<sup>1</sup>

### ÁN LỆ SỐ /2026/AL

#### **Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cha mẹ đối với thiệt hại do con chưa đủ mười lăm tuổi gây ra sau khi cha mẹ ly hôn**

*Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày tháng năm 2026 và được công bố theo Quyết định số /QĐ-CA ngày tháng năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.*

#### **Nguồn án lệ:**

Bản án sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội về vụ án dân sự “*Kiến đòi tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Vũ Văn T với bị đơn là anh Nguyễn Quang Bảo L, anh Hoàng Trung T, anh Hoàng Hải N, anh Hoàng Trung Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C.

#### **Vị trí nội dung án lệ:**

Đoạn 12 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

#### **Khái quát nội dung của án lệ:**

##### **- *Tình huống án lệ:***

Cha mẹ đã ly hôn, con chưa đủ mười lăm tuổi ở cùng cha hoặc mẹ gây thiệt hại về tài sản của người khác.

##### **- *Giải pháp pháp lý:***

Trường hợp này, Tòa án phải xác định cha mẹ cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do con chưa đủ mười lăm tuổi gây ra.

#### **Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:**

- Các điều 74, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Các điều 585, 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **Từ khóa của án lệ:**

“Con chưa thành niên gây thiệt hại; “Cha mẹ đã ly hôn”; “Cha mẹ cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Gia đình ông Vũ Văn T bị mất một số tài sản theo thời gian sau:

Lần thứ nhất: Ngày 25/01/2024, bị mất trộm 01 (một) con chim chích chòe đặc điểm màu đen trắng, nhốt trong chiếc lồng hình tròn màu trắng được treo trước cửa bếp phía ngoài sân, mua năm 2023 với giá 1.100.000 VNĐ (Một triệu

<sup>1</sup> Dự thảo án lệ này do GS.TS Đỗ Văn Đại, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, đề xuất.

một trăm nghìn đồng) thời điểm bị mất trộm khoảng 1.200.000 VNĐ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và mất tổng số 40 (bốn mươi) tờ mệnh giá 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) bằng số tiền 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng) được đề trong bản phía dưới ngăn tủ bị phá khóa, cùng với số tiền trong con lợn nhựa màu hồng khoảng 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng) không nhớ mệnh giá từng loại tiền.

Lần thứ hai: Ngày 27/01/2024 mất trộm 02 (hai) con chim chào mào màu xám mua năm 2021; 01 (một) con chim khuyên màu vàng và 01 (một) lồng tròn màu trắng.

Lần thứ ba: Ngày 29/01/2024 mất 01 (một) con chim chào mào màu xám mua năm 2023 và 01 (một) lồng nhốt chim hình vuông màu ghi mua năm 2021.

Sau khi trình báo thì Công an xã VP đã xác định được có 4 cháu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông T gồm:

1, Hoàng Trung Đ, sinh năm 2009

Con ông Hoàng Trung N và bà Nguyễn Thị N;

2, Hoàng Trung T, sinh năm 2009

Con ông Hoàng Trung T1 và bà Trương Thị T;

3, Hoàng Hải N, sinh năm 2011

Con ông Hoàng Trung V và bà Vũ Thị H.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã XD, huyện PT, thành phố Hà Nội.

4, Nguyễn Quang Bảo L, sinh năm 2010

Con ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Thôn AP, xã XD, huyện PT, thành phố Hà Nội.

Sau khi làm việc cùng công an xã thì số 05 con chim, anh Đ, anh T, anh N, anh L cùng gia đình đã bồi thường xong cho ông T, còn số tiền bị mất 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) chưa giải quyết xong.

Nay ông T yêu cầu cả 04 anh Đ, anh T, anh N, anh L cùng gia đình phải bồi thường trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn số tiền 10 triệu đồng trong con lợn đất thì ông T không yêu cầu hoàn trả.

Ngoài ra không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, ông T xin thay đổi, rút 1 phần yêu cầu, chỉ yêu cầu gia đình cháu Nguyễn Quang Bảo L bồi thường số tiền 20.000.000đ bị mất, không yêu cầu gia đình các cháu Đ, N và T liên đới bồi thường cùng gia đình cháu L.

\* Các bị đơn trình bày:

1. Anh Hoàng Trung Đ,

Anh Đ thừa nhận cùng anh L tham gia 04 lần trộm cắp. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi trưa trong tháng 1/2024 (anh Đ không nhớ ngày) sau giờ học ở trường anh Đ ra về gặp L ngoài cổng trường Trung học cơ sở XD trên tay L có cầm một con chim và hỏi anh Đ là: Anh có mua không? anh Đ trả lời: Tao không biết con này thế nào mà mua; L đáp: anh cầm về nuôi; khi đó anh Đ cầm về nhà nuôi được hai ngày thì T hỏi mượn để về nuôi để cho hót cùng con chào mào ở nhà T; khi đó anh Đ có đồng ý cho T mượn.

Lần thứ hai: Vào buổi trưa trong tháng 01/2024 (anh Đ không nhớ ngày) giờ đi học về anh Đ thấy L trên tay cầm hai lồng chim (một lồng được nhốt 02 con chim chào mào; một lồng nhốt một con chim Khuyên đã chết) khi đó T hỏi L là có bán chim Chào mào không? L nói có và bán cho anh Đ một con (giá anh Đ không biết) sau đó L mở cửa lồng bắt đưa cho T một con chim; còn một con chim Chào mào còn lại L đưa cho V; ngày 31/01/2024 thì anh Đ có bảo mẹ anh Đ, cùng mẹ N về nhà V lấy con chim chào mào lên trả cho chủ đã bị mất trộm.

Lần thứ ba: Trong tháng 1/2024 (anh Đ không nhớ ngày) khi đang học trên lớp thì có T nói tao cho mày một chim Chào mào sáng tao treo ở cây khế nhà mày; anh Đ nói: con chim nào đấy, T đáp: con tao mua, tao mới mua con mới tao cho mày con này; anh Đ nuôi đến ngày 31/01/2024 thì trả lại cho chủ bị mất con chim đó.

Lần thứ tư: Ngày 31/01/2024 anh Đ đi cùng L, T, N và sau L đột nhập vào lấy được lồng chim và chim thì đưa cho N đứng phía bên ngoài sau đó bị phát hiện người đuôi theo N đã bỏ lại lồng chim trên đường.

Gia đình anh Đ không đồng ý bồi thường vì anh Đ không thực hiện hành vi trộm cắp cùng anh L.

Ngoài ra không ý kiến gì khác.

2, Anh Hoàng Trung T,

Anh T cùng anh L tham gia hai vụ trộm cắp.

Vụ thứ nhất: Khoảng 5h30 ngày 29/01/2024 anh T có đi cùng với anh L đến một nhà ở VP - PT - Hà Nội để đi ăn trộm chim, khi đến nơi thì anh L có bảo anh T đứng ngoài đầu ngõ và anh L vào lấy trộm lồng chim bên trong có chim, sau khi anh L lấy trộm xong anh T điều khiển xe đạp điện chở anh L về đình PC - XD - PT - Hà Nội sau đó anh T đi xe về nhà, đến thời điểm gần đến giờ đi học buổi sáng thì anh L có cầm trên tay 01 (một) lồng chim bên trong có nhốt một con chim, sau đó anh L mở lồng chim và lấy bắt một con chim trong đó đưa cho anh T một con chim chào mào sau đó anh T mang con chim về nhốt vào lồng nhà mình và nuôi. Ngày 31/01/2024 anh T có mang con chim chào mào lên trả lại cho chủ nhà đã bị mất trộm trước đó;

Vụ thứ hai: Sáng ngày 31/01/2024 anh T cùng với Hoàng Trung Đ, Hoàng Hải N và Nguyễn Quang Bảo L đến một nhà ở VP - PT - Hà Nội để trộm chim, anh T, anh Đ, anh N đứng ngoài và khi đó một mình anh L đột nhập vào lấy được lồng chim và chim thì đưa cho anh N đứng phía bên ngoài sau đó bị phát hiện tất cả bỏ chạy và anh N đã bỏ lại lồng chim trên đường. Ngoài hai vụ trên anh T không thực hiện vụ trộm cắp tài sản nào khác.

Gia đình không đồng ý bồi thường vì anh T không thực hiện hành vi trộm cắp cùng anh L.

Ngoài ra không có đề nghị gì khác.

3, Anh Hoàng Hải N

Anh N thừa nhận:

Vào khoảng 16h00' ngày 30 tháng 01 năm 2024 anh N có đi chơi từ nhà đi đến nhà anh T, sau đó lần lượt anh Đ và anh L, anh H đến nhà anh T. Trước khi anh H đến nhà anh T, anh L có nói với mọi người: Sáng sớm mai có đi ăn trộm chim không? anh Đ hỏi lại anh L: đi ở đâu. Anh L nói: cứ đi sáng mai biết. anh N nói: đi tận đâu, có xa không? anh L nói: Gần thôi. Anh T hỏi anh L: sáng mai mấy giờ đi. Anh L trả lời: sáng sớm mai khoảng 5h có mặt tại bãi rác KL. Khi anh H đến nhà T thì anh H đèo anh L bằng xe điện đi chơi sau khoảng 30 phút thì quay lại. Sau đó tất cả cùng vào nhà thờ PC chơi.

Vào khoảng 05h30 ngày 31 tháng 01 năm 2024 anh N đi cùng anh L, anh T và anh Đ vào xã VP, PT, Hà Nội. Khi đến nơi, anh L nói: chúng mày cứ đứng ở ngoài, để tao vào. Sau đó anh L trèo tường vào nhà bắt chim, một lúc sau anh L có quay lại, nhảy lên tường đưa anh N lồng chim rồi nhảy xuống đất thì bị chủ nhà phát hiện và hô hoán và đuổi theo. Do sợ hãi nên anh N đặt lồng chim xuống đất và cùng với anh Đ, anh T, anh L bỏ chạy.

Gia đình không đồng ý bồi thường vì anh N không thực hiện hành vi trộm cắp cùng anh L.

4, Anh Nguyễn Quang Bảo L

Anh L thừa nhận đã thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản tại một nhà ở xã VP, PT, Hà Nội (anh L không biết thông tin tên tuổi chủ nhà):

Vụ thứ nhất: Thời gian anh L không nhớ cụ thể khoảng 5 giờ một ngày trong tháng 1/2024 (anh L không nhớ ngày) anh L có đi xe đạp đến sau đó để xe đạp sát tường bao và chèo tường bao đi vào bên trong nhà thấy có 01 (một) lồng chim cheo ở cột nhà bên ngoài có chùm áo lồng màu đỏ, anh L đã lấy xuống thì thấy bên trong có 01 (một) con chim chích chòe sau đó anh L chèo tường đi ra ngoài ra về đi ra trường học sau đó để lồng chim bên trong có nhốt một con chim ở phía sau trường, đến trưa sau giờ tan học đưa cho anh T cả lồng chim và chim để anh T về nuôi. Tình trạng lồng chim và chim từ thời gian đó đến bây giờ anh L không biết anh T đã bán hoặc cho ai.

Vụ thứ hai: Thời gian anh L không nhớ cụ thể khoảng gần 5 giờ trong tháng 1/2024 (anh L không nhớ ngày) sau vụ thứ nhất hai ngày anh L có đi xe đạp đến sau đó để xe đạp sát tường bao và chèo tường bao đi vào bên trong nhà thấy có 01 (một) lồng chim cheo ở cột nhà bên ngoài có chùm áo lồng màu đỏ khi đó anh L dùng tay lấy xuống và dơ dưới nền sân và đầu cột nhà bên kia anh L thấy có treo 01 (một) lồng chim anh L ra và mở lồng thì thấy có một con chim chào mào anh L dùng tay mở cửa lồng bắt chim sau đó nhốt vào chung lồng với con chim khuyên trước anh L lấy, sau đó anh L chèo tường đi ra ngoài ra về đi ra trường học sau đó

để lồng chim bên trong có nhốt hai con chim (một con chim Khuyên, một con chào mào) ở phía sau trường, đến trưa sau giờ tan học đưa cho anh T cả lồng chim và chim để anh T về nuôi. Tình trạng lồng chim và chim từ thời gian đó đến bây giờ anh L không biết T đã bán hoặc cho ai... anh L không biết.

Vụ thứ ba: Thời gian anh L không nhớ cụ thể khoảng gần 5 giờ sáng một ngày trong tháng 1/2024 (anh L không nhớ ngày) sau vụ thứ hai một ngày anh L có đi xe đạp cùng với anh T đến sau đó anh T nói với anh L là anh T ở ngoài trông xe, khi đó anh L chèo tường bao đi vào bên trong nhà thấy có 01 (một) lồng chim treo ở cột nhà bên ngoài có chùm áo lồng màu đỏ khi đó anh L dùng tay lấy xuống và để dưới nền sân và đầu cột nhà bên kia anh L thấy có treo 01 (một) lồng chim anh L ra và mở lồng thì thấy có một con chim chào mào anh L dùng tay mở cửa lồng bắt chim sau đó nhốt vào chung lồng với con chim chào mào trước anh L lấy, khi đó anh L thấy cửa nhà không khóa anh L có đi vào gian giữa ngôi nhà thấy có một chiếc tủ ở góc nhà anh L dùng tay mở cánh cửa tủ đầu tiên không có gì; sau đó anh L đi vào phía gian trong ngôi nhà (phòng ngủ). Thời điểm anh L mở cánh cửa tủ phía trong phòng ngủ ra thì tủ được khóa do vậy anh L đi ra phía nhà ngoài để tìm đồ thì thấy chiếc 01 (một) tô vít ở trên mặt tủ anh L cầm vào cạy cánh cửa tủ và thấy tập tiền được buộc dây chun có để trong ngăn tủ khi đó anh L lấy số tiền trên và để vào túi áo khoác và đi ra ngoài cầm lồng chim đi ra phía tường bao và chèo ra ngoài và anh T có đi lại cầm lồng chim sau đó anh T chở anh L ngồi phía sau cầm lồng chim và anh T đi ra ngoài đình thôn PC chơi và sau đó đưa 01 (một) lồng chim bên trong có nhốt hai con chim chào mào cho anh T mang về nhà và đưa cho anh Đ, sau đó anh L ra về và đi học.

Vụ thứ tư: Khoảng 5 giờ sáng ngày 31/01/2024 có đi ra khu vực bãi rác KL thì đã thấy có anh Đ, anh T, anh N, tất cả đi bộ theo hướng về VP khi đến thì anh Đ có nói là anh Đ với anh T cùng với anh N ở ngoài anh L trèo tường vào phía trong nhà và thấy có 01 (một) lồng chim cheo phía đầu nhà có chùm áo lồng màu đỏ anh L dùng tay lấy lồng chim xuống và trèo tường đi ra ngoài thì thấy anh N đang đứng tường bao (vị trí anh L trèo vào) thì anh L có nói với anh N đã lấy được rồi sau đó đưa lồng chim cho anh N, khi đó có người hô trộm thì tất cả đều bỏ chạy hướng ra trên đê, trên đường bỏ chạy anh N có để lại lồng chim trên đường; tất cả bỏ chạy đến chân đê thì cả 04 (bốn) người bị người dân bắt giữ.

Gia đình anh L cho rằng quá trình làm việc tại Công an xã VP bị ép buộc nên đã khai không đúng và cháu L cho rằng không lấy trộm tiền của gia đình anh Vũ Văn T như đã khai tại Công an xã.

Bị đơn dân sự là bà Nguyễn Thị L (Mẹ cháu L) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

\* Tài liệu do Công an xã VP thể hiện:

- Nguyễn Quang Bảo L có hành vi thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" với tổng giá trị tiền và tài sản là: 23.850.000 VNĐ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàng Trung T có hành vi thực hiện 02 vụ "Trộm cắp tài sản" với tổng giá trị tài sản là: 1.350.000 VNĐ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàng Trung Đ, Hoàng Hải N có hành vi thực hiện 01 vụ "Trộm cắp tài sản" với tổng giá trị tài sản là: 600.000 VNĐ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Trịnh Việt H là người không tham gia trộm cắp tài sản và không biết việc các đối tượng trên bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 31/01/2024, L, N dưới 14 tuổi nên chỉ thông báo hành vi vi phạm của L và N đến gia đình, nhà trường, thôn dân cư để phối hợp quản lý, giáo dục.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Nguyễn Quang Bảo L do bố mẹ là ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải trả lại cho anh Vũ Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó ông S và bà L mỗi người phải có nghĩa vụ bồi thường 10.000.000 đồng cho anh T.

Về án phí: Cháu L được miễn án phí theo quy định.

Về kiến nghị: Việc Công an xã VP đã không giải quyết vụ việc trên bằng Quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án theo thủ tục giải quyết tin báo là không đảm bảo tính thượng tôn của pháp luật, do đó kiến nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ kiến nghị Công an xã VP thụ lý và giải quyết vụ việc theo thủ tục giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[2] Về tố tụng:

[3] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, các bị đơn hiện đang cư trú tại huyện PT nên theo quy định tại khoản 6 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

[4] Bị đơn dân sự là ông S và bà L (Bố mẹ anh L) đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung:

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[7] Ông Vũ Văn T yêu cầu anh Nguyễn Quang Bảo L phải hoàn trả cho ông số tiền 20.000.000đ mà L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt.

[8] Quá trình giải quyết vụ việc tại công an xã VP, L thừa nhận hành vi chiếm đoạt 20.000.000 đồng của nhà anh T, tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 31/7/2024, L không thừa nhận việc mình đã lấy tiền. L cho rằng việc mình thừa nhận việc lấy tiền là do bị công an xã ép buộc nên phải khai nhận như vậy. (BB lấy lời khai có xác nhận của ông Nguyễn Quang S là bố đẻ của L - BL 74). Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản lấy lời khai tại công an xã VP, việc mô tả số tờ tiền là trùng khớp; các biên bản lấy lời khai của L đều có bố hoặc mẹ L chứng kiến, xác nhận; bên cạnh đó, mẹ của L cũng đã chấp nhận việc bồi thường thay cho L; sau khi Công an xã làm việc cùng L và các đôi T khác cho đến nay không có đơn thư phản ánh về quá trình làm việc của Công an xã VP. Do đó có đủ căn cứ xác định việc L đã lấy 20.000.000 đồng của gia đình ông T. Yêu cầu của ông T về buộc cháu L phải trả lại cho ông số tiền 20.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[9] Theo Điều 74 Luật Hôn nhân và gia đình về Bồi thường thiệt hại do con gây ra: “Cha mẹ phải bồi thường thiệt hại do con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự gây ra theo quy định của Bộ luật dân sự”.

[10] Khoản 5 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về một trong những nghĩa vụ chung của vợ chồng là nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra mà theo quy định của Bộ luật dân sự thì cha mẹ phải bồi thường.

[11] Theo khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan”.

[12] Như vậy, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra là nghĩa vụ của cả cha và mẹ, không phân biệt là cha mẹ đã ly hôn hay chưa. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quang S là bố mẹ cháu L được xác định là bị đơn dân sự và cùng phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T là phù hợp.

[13] Từ những phân tích nêu trên cần buộc người đại diện theo pháp luật của cháu L là ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường số tiền 20.000.000đ cho ông Vũ Văn T.

[14] Do các bị đơn dân sự không có thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường cụ thể nên số tiền bồi thường được xác định là trách nhiệm chung của các bị đơn và mỗi bên phải bồi thường  $\frac{1}{2}$  số tiền tương đương 10.000.000đ là phù hợp.

[15] Về yêu cầu của ông T buộc gia đình các anh Đ, T và N cùng liên đới bồi thường cùng cháu L, tại phiên tòa, ông T tự nguyện rút một phần yêu cầu đối với việc buộc các gia đình cháu N, Đ và T liên đới bồi thường. Xét việc rút yêu cầu của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[16] Về kiến nghị: Việc Công an xã VP đã không giải quyết vụ việc trên bằng Quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án theo thủ tục giải quyết tin báo là không đảm bảo tính thượng tôn của pháp luật, do đó kiến nghị Công an xã VP thụ lý và giải quyết vụ việc theo thủ tục giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo quy định.

[17] Về án phí: Bị đơn dân sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 170; 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Các Điều 26; 35; 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về buộc anh Nguyễn Quang Bảo L trả lại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ anh Nguyễn Quang Bảo L) là người đại diện theo pháp luật của anh L (thực hiện thay nghĩa vụ của anh Nguyễn Quang Bảo L) trả cho ông Vũ V T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trong đó ông Nguyễn Quang S phải trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Ghi nhận ông Vũ Văn T rút yêu cầu về việc buộc các anh Hoàng Trung Đ, Hoàng Trung T và Hoàng Hải N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cùng anh Nguyễn Quang Bảo L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

\* Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án.

### 3. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Quang S và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Vũ Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013193 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

### 4. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## NỘI DUNG ÁN LỆ

*“[12] Như vậy, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra là nghĩa vụ của cả cha và mẹ, không phân biệt là cha mẹ đã ly hôn hay chưa. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quang S là bố mẹ cháu L được xác định là bị đơn dân sự và cùng phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T là phù hợp.”*